

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C.**

Địa chỉ: Tầng A, Cao ốc B, số C, đường D, phường E, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Wu, Chi – C** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Đức T**, sinh năm 1990. Chức vụ - Chuyên viên pháp lý.

Địa chỉ: Tầng A, Cao ốc B, số C, đường D, phường E, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.**

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: **Phan Văn Phương** – Chức vụ: **Giám đốc.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Phan Văn P**, sinh năm 1965.

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 28/8/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị N còn nợ Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C số tiền là 8.615.787.551 đồng – Trừ số

tiền ký quỹ là 1.717.810.909 đồng. Hiện còn nợ là 6.897.976.642 đồng (Sáu tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi hai đồng).

2.2 Thời gian trả: Trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày 28/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

2.3 Về án phí: Ông P tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Xét ông P có đơn xin miễn giảm tiền án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm cho ông 50% phần nghĩa vụ án phí mà ông phải chịu.

- Ông P phải đóng số tiền án phí là 43.086.675 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

- Hoàn lại cho Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C số tiền tạm ứng án phí 58.273.133 đồng (Năm mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).

2.4 Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận theo các hợp đồng số C1710124C2 ngày 22/11/2017, hợp đồng số C1710112C2 ngày 28/11/2017 và hợp đồng số C1711175C2 ngày 19/12/2017, kể từ ngày 29/8/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS huyện cùng cấp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM THANH DŨNG